



CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG
ĐỊA CHỈ: KM 1447 QL1A - X. VĨNH PHƯƠNG
- TP. NHA TRANG - T. KHÁNH HÒA
ĐT: 058.3727241 - Website: www.detnhatrang.com.vn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
QUÝ 1 NĂM 2016

Nha Trang, ngày 20 tháng 04 năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ: Km1447 QL1A, X. Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT****BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
TẠI NGÀY 31 THÁNG 03 NĂM 2016**

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	MÃ SỐ	Thuyết minh	31/03/2016	01/01/2016
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		401.087.530.468	432.808.156.397
I. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN	110		26.114.883.800	3.832.989.160
1. Tiền	111	V.1	26.114.883.800	3.732.989.160
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	100.000.000
II. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN	130		165.093.856.064	208.220.233.709
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3.1	102.457.592.744	141.336.266.836
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	59.233.880.656	63.654.337.727
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5.4	1.500.000.000	1.600.000.000
6. Các khoản phải thu khác	136	V.5.1	3.890.999.218	3.618.245.700
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.5.3	(1.988.616.554)	(1.988.616.554)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. HÀNG TỒN KHO	140		204.778.168.186	213.530.263.456
1. Hàng tồn kho	141	V.6	204.778.168.186	213.530.263.456
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
V. TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC	150		5.100.622.418	7.224.670.072
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7.1	4.226.971.930	3.786.092.929
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	V.11.1	638.943.218	3.438.577.143
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.11.1	234.707.270	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ: Km1447 QL1A, X. Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**BẢNG CÂN ĐỐI KÊ TOÁN HỢP NHẤT**

TÀI SẢN <i>(tiếp theo)</i>	MÃ SỐ	Thuyết minh	31/03/2016	01/01/2016
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		382.570.467.898	320.118.617.193
I. CÁC KHOẢN PHẢI THU DÀI HẠN	210		80.705.516.045	81.623.237.594
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	V.3.2	80.526.818.222	81.444.539.771
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5.2	178.697.823	178.697.823
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH	220		139.452.327.116	136.734.965.880
1. TSCĐ hữu hình	221	V.20.1	134.710.358.982	131.900.621.740
- Nguyên giá	222		549.398.577.529	549.047.127.774
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(414.688.218.547)	(417.146.506.034)
2. TSCĐ thuê tài chính	224	V.20.2	4.741.968.134	4.834.344.140
- Nguyên giá	225		5.542.560.188	5.542.560.188
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(800.592.054)	(708.216.048)
3. TSCĐ vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. TÀI SẢN DỜ DANG DÀI HẠN	240		149.698.176.379	89.681.667.898
1. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.8	149.698.176.379	89.681.667.898
IV. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN	250		11.193.915.000	11.166.915.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2.1	11.193.915.000	11.166.915.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
V. TÀI SẢN DÀI HẠN KILÁC	260		1.520.533.358	911.830.821
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7.2	1.372.477.069	740.665.129
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.9	148.056.289	171.165.692
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
VI. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		783.657.998.366	752.926.773.590

10/10
 N
 E
 1/24

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ: Km1447 QL1A, X. Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

NGUỒN VỐN	MÃ SỐ	Thuyết minh	31/03/2016	01/01/2016
A. NỢ PHẢI TRẢ	300		542.552.706.118	512.521.714.904
I. NỢ NGẮN HẠN	310		410.987.699.515	444.937.464.160
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	62.596.279.485	111.146.713.083
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	14.345.349	34.936.242
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.11.2, V.11.3	548.305.894	565.479.424
4. Phải trả người lao động	314		2.761.634.465	25.893.764.448
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.13	810.564.553	2.122.376.969
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	6.429.003.347	3.479.787.735
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.14.1	336.811.997.855	299.708.813.692
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.17	-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.16	1.015.568.567	1.985.592.567
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. NỢ DÀI HẠN	330		131.565.006.603	67.584.250.744
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.14.2	131.565.006.603	67.584.250.744
9. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
10. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
11. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
12. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ: Km1447 QL1A, X. Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

NGUỒN VỐN (tiếp theo)	MÃ SỐ	Thuyết minh	31/03/2016	01/01/2016
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	V.18	240.696.416.578	239.863.378.411
I. VỐN CHỦ SỞ HỮU	410		240.696.416.578	239.863.378.411
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		185.000.000.000	185.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		185.000.000.000	185.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		2.030.000.000	2.030.000.000
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		22.015.663.659	22.015.663.659
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		31.650.752.919	30.817.714.752
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		30.817.714.752	2.436.089.541
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		833.038.167	28.381.625.211
11. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
II. NGUỒN KINH PHÍ, QUỸ KHÁC	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
C. LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG KHÔNG KIỂM SOÁT	429	V.18	408.875.670	541.680.275
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		783.657.998.366	752.926.773.590

Nha Trang, ngày 20 tháng 04 năm 2016

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng giám đốc



Nguyễn Thị Cẩm Vân

Hồ Đặng Như Duyên

Võ Đình Hùng

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Quý 1/2016

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý 1		Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ báo cáo	
				Năm nay	Năm Trước	Năm nay	Năm Trước
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	249.561.228.385	302.181.709.828	249.561.228.385	302.181.709.828
2.	Các khoản giảm trừ	02	VI.2	-	31.623.505	-	31.623.505
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.3	249.561.228.385	302.150.086.323	249.561.228.385	302.150.086.323
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.4	236.912.443.726	279.271.640.015	236.912.443.726	279.271.640.015
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		12.648.784.659	22.878.446.308	12.648.784.659	22.878.446.308
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.5	1.723.987.967	1.563.107.852	1.723.987.967	1.563.107.852
7.	Chi phí tài chính	22	VI.6	4.294.613.731	3.951.089.478	4.294.613.731	3.951.089.478
	Trong đó: Chi phí lãi vay	23		4.062.483.670	3.289.339.288	4.062.483.670	3.289.339.288
8.	Chi phí bán hàng	24	VI.7	2.277.588.595	2.147.519.547	2.277.588.595	2.147.519.547
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.8	7.008.560.468	6.523.169.334	7.008.560.468	6.523.169.334
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		792.009.832	11.819.775.801	792.009.832	11.819.775.801
11.	Thu nhập khác	31	VI.9	1	739.232.826	1	739.232.826
12.	Chi phí khác	32	VI.10	9.487.997	60.000.045	9.487.997	60.000.045
13.	Lợi nhuận khác	40		(9.487.996)	679.232.781	(9.487.996)	679.232.781
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế thu nhập doanh nghiệp	50		782.521.836	12.499.008.582	782.521.836	12.499.008.582
15.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		59.178.872	2.446.405.146	59.178.872	2.446.405.146
16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.11	23.109.403	(25.865.641)	23.109.403	(25.865.641)
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		700.233.561	10.078.469.077	700.233.561	10.078.469.077
19.	Lợi nhuận sau thuế TNDN của cổ đông không kiểm soát	61		(132.804.606)	(112.663.586)	(132.804.606)	(112.663.586)
20.	Lợi nhuận sau thuế TNDN của cổ đông công ty mẹ	62		833.038.167	10.191.132.663	833.038.167	10.191.132.663
21.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		45	582	45	582
19.	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		-	-	-	-

11/21
C
A
A
11/21

Nha Trang, ngày 20 tháng 04 năm 2016

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Cẩm Vân

Hồ Đặng Như Duyên



Nguyễn Thị Cẩm Vân

Hồ Đặng Như Duyên

Võ Đình Hùng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỆT - MÁY NHÀ TRANG

Địa chỉ: Km1447 QL1A, X. Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT****BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

(Theo phương pháp trực tiếp)

QUÝ I -2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	MÃ Thuyết SỐ minh	QUÝ I		LŨY KẾ TỪ ĐẦU NĂM ĐẾN CUỐI KỲ BÁO CÁO	
		NĂM 2016	NĂM 2015	NĂM 2016	NĂM 2015
<u>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</u>					
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01	298.781.856.167	254.983.512.793	298.781.856.167	254.983.512.793
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02	(294.731.251.635)	(185.035.731.158)	(294.731.251.635)	(185.035.731.158)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(27.876.659.032)	(58.037.550.731)	(27.876.659.032)	(58.037.550.731)
4. Tiền chi trả lãi vay	04	(4.062.483.670)	(3.311.485.131)	(4.062.483.670)	(3.311.485.131)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05	(329.385.872)	(2.415.798.103)	(329.385.872)	(2.415.798.103)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	3.182.567.492	770.552.974	3.182.567.492	770.552.974
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(1.224.571.047)	(5.492.388.640)	(1.224.571.047)	(5.492.388.640)
<u>LŨY CHUYỂN TIỀN THUẬN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</u>	20	(26.259.927.597)	1.461.112.004	(26.259.927.597)	1.461.112.004
<u>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</u>					
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(56.643.945.385)	(338.361.000)	(56.643.945.385)	(338.361.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	2.370.500.000	182.189.120	2.370.500.000	182.189.120
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	200.000.000	-	200.000.000	-
5. Tiền chi góp vốn vào các đơn vị khác	25	(27.000.000)	-	(27.000.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.027.440.662	1.050.069.212	1.027.440.662	1.050.069.212
<u>LŨY CHUYỂN TIỀN THUẬN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</u>	30	(53.073.004.723)	893.897.332	(53.073.004.723)	893.897.332

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ: Km1447 QL1A, X. Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

CHỈ TIÊU	MÃ Thuyết SỐ minh	QUÝ 4		LŨY KẾ TỪ ĐẦU NĂM ĐẾN	
		NĂM 2015	NĂM 2014	NĂM 2015	NĂM 2014
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH					
1. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	310.159.077.490	185.964.510.691	310.159.077.490	185.964.510.691
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(208.286.750.531)	(183.742.973.679)	(208.286.750.531)	(183.742.973.679)
3. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	(257.499.999)	-	(257.499.999)	-
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-	-	-
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẬN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH	40	101.614.826.960	2.221.537.012	101.614.826.960	2.221.537.012
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẬN TRONG KỲ	50	22.281.894.640	4.576.546.348	22.281.894.640	4.576.546.348
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	3.832.989.160	2.584.095.899	3.832.989.160	2.584.095.899
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70 VII.34	26.114.883.800	7.160.642.247	26.114.883.800	7.160.642.247

Người lập biểu

Nguyễn Thị Cẩm Vân

Nguyễn Thị Cẩm Vân

Kế toán trưởng

Hồ Đặng Như Duyên

Hồ Đặng Như Duyên

Nha Trang, ngày 20 tháng 04 năm 2016

Tổng giám đốc



Võ Đình Hùng

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT****THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT****QUÝ 1 NĂM 2016****I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP****1 Giấy phép hoạt động:**

Công ty Cổ phần Dệt - May Nha Trang ("Công ty/Công ty mẹ") là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước Công ty Dệt Nha Trang theo Quyết định số 3956/QĐ-BCN ngày 02 tháng 12 năm 2005 của Bộ Công nghiệp. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3703000219 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp lần đầu vào ngày 08 tháng 8 năm 2006 và các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi sau đó như sau:

Thay đổi đăng ký kinh doanh	Số giấy chứng nhận	Ngày cấp
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đăng ký thay đổi lần thứ 2	3703000219	27/09/2007
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế đăng ký thay đổi lần thứ 3	4200237973	22/12/2009
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ 4	4200237973	11/06/2014

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu là 185.000.000.000 đồng và không thay đổi trong quá trình thay đổi đăng ký kinh doanh.

Ngành nghề kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 11 tháng 6 năm 2014 bao gồm: Sản xuất các loại bông, xơ, sợi; Sản xuất các loại vải; Hoàn thiện sản phẩm dệt; Sản xuất hàng may mặc; Sản xuất các loại nguyên liệu, phụ liệu phục vụ ngành dệt may; Sản xuất giấy dếp; Sản xuất máy móc thiết bị, vật tư phụ tùng, bao bì phục vụ ngành dệt may; Sản xuất hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), thuốc nhuộm phục vụ ngành dệt may; Mua bán các loại vải, hàng may mặc, giấy dếp; Mua bán máy móc thiết bị, vật tư phụ tùng, bao bì phục vụ ngành dệt may; Mua bán hóa chất (trừ hóa chất có tính độc hại mạnh), thuốc nhuộm phục vụ ngành dệt may; Mua bán các loại bông, xơ, sợi, nguyên liệu, phụ liệu phục vụ ngành dệt may; Kinh doanh nhà và trung tâm thương mại; Cho thuê nhà văn phòng, nhà xưởng, kho bãi; Môi giới thương mại, ủy thác mua bán hàng hóa, đại lý mua bán ký gửi hàng hóa; Xây dựng công trình dân dụng, công trình công nghiệp, khu công nghiệp, khu đô thị, khu du lịch; Dịch vụ lắp đặt, sửa chữa máy móc thiết bị nhà xưởng; Dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Xử lý chất thải lỏng công nghiệp, nước thải sinh hoạt; Kinh doanh dịch vụ du lịch, khách sạn, khu du lịch; Nhà hàng; Kinh doanh xăng dầu, chất đốt; Kinh doanh vật liệu xây dựng.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại Km 1447, Quốc lộ 1A, xã Vĩnh Phương, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

Số lượng cán bộ và nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 03 năm 2016 là: 3.159 người (tại ngày 31 tháng 03 năm 2015 là: 3.275 người).

Công ty mẹ của Công ty là Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú. Công ty mẹ hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301446006 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày ngày 22 tháng 02 năm 2009.

Trụ sở chính của công ty mẹ đặt tại số 48 Tăng Nhơn Phú, phường Tăng Nhơn Phú B, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vinh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các đơn vị trực thuộc Công ty

► Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ : Số 54 Tôn Thất Tùng, quận 1, phường Bến Thành, thành phố Hồ Chí Minh

► Chi nhánh tại Thành phố Hà Nội

Địa chỉ : Số 378 Nguyễn Thị Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Hiện Chi nhánh này đã dừng hoạt động và đang làm thủ tục giải thể theo Quyết định của Hội đồng quản trị ngày 07/09/2011.

► Cửa hàng Centex

Địa chỉ : Số 12 Nguyễn Gia Thiệu, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Công ty con

► Công ty Cổ phần Đầu tư Khánh Phú ("KPI")

Công ty Cổ phần Đầu tư Khánh Phú ("KPI") được thành lập bởi các cổ đông sáng lập là Công ty Cổ phần Dệt - May Nha Trang, Công ty Cổ phần Phát triển Nhà Thủ Đức và Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Nguyên liệu Dệt may Việt Nam. Công ty này hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4201220884 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp thay đổi lần thứ 1 ngày 24 tháng 4 năm 2013.

Vốn điều lệ của KPI theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 34 tỷ đồng, trong đó Công ty đăng ký góp 20 tỷ đồng (tương đương 58,82% vốn điều lệ) và hai cổ đông sáng lập còn lại đăng ký góp 14 tỷ đồng (tương đương 41,18% vốn điều lệ).

Ngành nghề kinh doanh chính của KPI là kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày và kinh doanh bất động sản.

Trụ sở chính: Số 12 Nguyễn Gia Thiệu, phường Vạn Thạnh, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

2 Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị của Công ty trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Phạm Xuân Trình	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày	25/04/2013
Ông Lê Ngọc Hoan	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày	25/04/2013
Ông Võ Đình Hùng	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày	25/04/2013
Ông Trần Ngọc Nga	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày	25/04/2013
Bà Nguyễn Thị Liên	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày	15/07/2013

3 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính:

So sánh được vì từ 01/01/2015 Tập đoàn thực hiện ghi sổ kế toán, lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ tài chính ban hành hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

* Công ty và công ty con sau đây được gọi chung là Tập đoàn

II. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1 Kỳ kế toán năm:

Năm tài chính của tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán:

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHÀ TRANG

Địa chỉ: Km1447 QL1A, X.Vinh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

III. CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1 Chế độ Kế toán và Chuẩn mực kế toán áp dụng:

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn được lập và trình bày phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp được ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ tài chính ban hành hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

2 Hình thức sổ kế toán áp dụng:

Hình thức sổ kế toán áp dụng được đăng ký của Tập đoàn là nhật ký chung.

3 Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán:

Báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các nguyên tắc kế toán được chấp nhận chung tại Việt Nam. Các nguyên tắc này bao gồm các quy định tại các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Hệ thống Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định về kế toán hiện hành ở Việt Nam.

4 Cơ sở hợp nhất:

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính quý của công ty mẹ và công ty con

Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày công ty mẹ thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày công ty mẹ thực sự chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng năm tài chính, và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích của cổ đông thiểu số là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Công ty mẹ và được trình bày riêng biệt trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và được trình bày riêng biệt với phần vốn chủ sở hữu của Chủ sở hữu của công ty mẹ trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

1 Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.

2 Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi cần trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

3 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá gốc của hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

4 Tiền lương và các khoản trích theo lương

Tiền lương phân bổ vào chi phí trong kỳ được căn cứ vào mức lương và các khoản phụ cấp đã được thỏa thuận trên hợp đồng lao động.

Bảo hiểm xã hội được trích trên tiền lương căn bản theo hợp đồng lao động vào chi phí là 18% và trừ lương cán bộ công nhân viên là 8%.

Bảo hiểm y tế được trích trên tiền lương căn bản theo hợp đồng lao động vào chi phí là 3% và trừ lương cán bộ công nhân viên là 1,5%.

Kinh phí công đoàn được trích trên tiền lương căn bản theo hợp đồng lao động vào chi phí là 2%.

Bảo hiểm thất nghiệp được trích trên tiền lương căn bản theo hợp đồng lao động vào chi phí là 1% và trừ lương cán bộ công nhân viên là 1%.

5 Tài sản cố định hữu hình và khấu hao tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến. Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh. Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và các khoản lãi lỗ phát sinh do bán hoặc thanh lý được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 50	năm
- Máy móc và thiết bị	03 - 15	năm
- Phương tiện vận tải	05 - 10	năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 20	năm
- Tài sản cố định hữu hình khác	10	năm

6 Tài sản cố định thuê tài chính và khấu hao tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ: Km1447 QL1A, X.Vinh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Tài sản cố định thuê tài chính của Công ty là máy móc thiết bị và được khấu hao trong thời gian 15 năm.

7 Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phân ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

8 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của doanh nghiệp.

Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí phát sinh trong kỳ ngoại trừ các khoản được vốn hóa như theo nội dung của đoạn tiếp theo.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể cần có một thời gian đủ dài để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán được vốn hóa vào nguyên giá của tài sản đó. Việc vốn chi phí đi vay được tạm ngừng lại trong các giai đoạn mà quá trình đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang bị gián đoạn, trừ khi sự gián đoạn đó là cần thiết. Việc vốn hóa chi phí đi vay chấm dứt khi các hoạt động chủ yếu cần thiết cho việc chuẩn bị đưa tài sản dở dang vào sử dụng hoặc bán đã hoàn thành.

9 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư các dự án, xây dựng các hạng mục công trình mà chưa hoàn thành tại ngày lập báo cáo tài chính, như chi phí giao thầu xây dựng, mua sắm máy móc thiết bị, chi phí khảo sát, thiết kế và các chi phí khác.

10 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên Bảng cân đối kế toán và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước của chi phí tương ứng với các lợi ích kinh tế được tạo ra từ các chi phí này.

11 Đầu tư vào công ty con

Các khoản đầu tư vào các công ty con mà trong đó Công ty nắm quyền kiểm soát được trình bày theo phương pháp giá gốc.

Các khoản phân phối lợi nhuận mà Công ty nhận được từ số lợi nhuận lũy kế của các công ty con sau ngày Công ty nắm quyền kiểm soát được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Các khoản phân phối khác được xem như phần thu hồi của các khoản đầu tư và được trừ vào giá trị đầu tư.

12 Đầu tư tài chính và dự phòng giảm giá đầu tư tài chính

Đầu tư tài chính được ghi nhận theo giá mua thực tế.

Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính được lập cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư có thể chuyển nhượng được trên thị trường vào ngày kết thúc kỳ kế toán theo hướng dẫn của Thông tư 228/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 07 tháng 12 năm 2009 và Thông tư số 89/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 28 tháng 6 năm 2013. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong kỳ.

Dự phòng giảm giá cho các khoản đầu tư vào các tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập tương ứng với tỷ lệ góp vốn của Công ty trong các tổ chức kinh tế này.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ: Km1447 QL1A, X.Vinh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

13 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

14 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá ngân hàng thương mại tại thời điểm này. Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong kỳ và chênh lệch do đánh giá lại số dư tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

15 Vốn chủ sở hữu

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.
- Thặng dư vốn cổ phần là số chênh lệch giữa mệnh giá và giá phát hành cổ phiếu, trừ đi chi phí trực tiếp liên quan đến phát hành cổ phiếu.
- Cổ phiếu quỹ: Cổ phiếu do Công ty phát hành được Công ty mua lại (cổ phiếu quỹ) được ghi nhận theo nguyên giá (bao gồm tiền mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua) và trừ vào vốn chủ sở hữu. Công ty không ghi nhận lãi/(lỗ) khi mua, bán hoặc hủy cổ phiếu của mình.
- Các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu được trích lập và sử dụng theo Điều lệ của Công ty hoặc theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty.
- Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các nhà đầu tư sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

16 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng tại ngày cuối kỳ.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập hoãn lại phát sinh liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Doanh nghiệp chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi doanh nghiệp có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc các đơn vị chịu thuế khác nhau dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

17 Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

- Doanh thu từ bán hàng hóa được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và quyền sở hữu của hàng hóa được chuyển giao cho người mua, thường là trùng với việc chuyển giao hàng hóa.
- Khi cung cấp dịch vụ, doanh thu được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì việc xác định doanh thu trong từng kỳ được thực hiện căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành dịch vụ tại ngày cuối kỳ.
- Thu nhập từ tiền cho thuê tài sản theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian cho thuê.

Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch và doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất từng kỳ. Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

18 Hợp nhất kinh doanh và lợi thế thương mại

Hợp nhất kinh doanh được hạch toán theo phương pháp giá mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do bên mua phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát

bên bị mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh đều ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Lợi thế thương mại phát sinh từ hợp nhất kinh doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, là phần chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh so với với phần sở hữu của bên mua trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh nhỏ hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần của bên bị mua thì phần chênh lệch sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Sau khi ghi nhận ban đầu, lợi thế thương mại được xác định giá trị bằng giá gốc trừ đi phân bổ lũy kế. Lợi thế thương mại được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian hữu ích được ước tính là 10 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT****V - Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong bảng cân đối kế toán hợp nhất**

1. Tiền và các khoản tương đương tiền	31/03/2016	01/01/2016
- Tiền mặt	182.884.209	206.444.453
- Tiền gửi ngân hàng	25.931.999.591	3.526.544.707
- Tiền gửi kỳ hạn không quá 3 tháng	-	100.000.000
cộng	26.114.883.800	3.832.989.160

Trong đó,

Tiền gửi ngân hàng có gốc ngoại tệ tại 01/01/2015	Gốc ngoại tệ	Tương đương VND
- Tiền gửi ngân hàng - USD	26.330,42	562.944.382
- Tiền gửi ngân hàng - EUR	2,86	78.450
Tiền gửi ngân hàng có gốc ngoại tệ tại 30/09/2015	Gốc ngoại tệ	Tương đương VND
- Tiền gửi ngân hàng - USD	45.407,80	1.018.497.410
- Tiền gửi ngân hàng - EUR	2,86	69.884

2.1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	31/03/2016	01/01/2016
- Cổ phiếu CTCP Bông Tây Nguyên (2.688 CP)	266.915.000	266.915.000
- Góp vốn điều lệ thành lập CTCP xúc tiến thương mại và đầu tư Phong Phú (90.000 CP)	927.000.000	900.000.000
- Công ty CP phát triển nhà và đô thị Hud Nha Trang (1.000.000 CP)	10.000.000.000	10.000.000.000
Cộng	11.193.915.000	11.166.915.000

3.1 Phải thu khách hàng ngắn hạn	31/03/2016	01/01/2016
- Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú	72.532.755.072	98.095.765.221
- Công ty Cổ Phần sản xuất và thương mại Phú Trà	864.902.256	864.902.256
- Công ty Cổ phần Quốc tế Phong Phú	535.102.536	623.010.158
- Công ty Cổ phần Bông Miền Bắc	30.000.000	30.000.000
- Sanmar Corporation	3.397.042.848	11.856.366.112
- Công ty CP Đầu tư Phát triển Phong Phú	16.505.654.730	19.412.879.307
- Orchid Apparel LLC	33.403.092	3.433.375.801
- Các khách hàng khác	8.558.732.210	7.019.967.981
cộng	102.457.592.744	141.336.266.836

* Trong đó, số dư công nợ phải thu ngắn hạn của khách hàng có gốc ngoại tệ là: 214.589,50 USD
- tương đương 4.773.543.427 VND

3.2 Phải thu dài hạn của khách hàng	31/03/2016	01/01/2016
- Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú	80.526.818.222	81.444.539.771
cộng	80.526.818.222	81.444.539.771

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHÀ TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL.1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn	31/03/2016	01/01/2016
Công ty CP Đầu tư và Phát triển Phong Phú	43.486.610.825	45.000.000.000
Công ty TNHH TMDV&XD Phúc Minh	-	1.564.297.000
Công ty TNHH XD Minh Việt	2.784.232.952	-
Công ty TNHH MTV Khai thác CTTL Nam Khánh Hòa	-	3.207.600.000
Công ty TNHH Thanh Hà	-	622.634.490
Xí nghiệp xây lắp công nghiệp Điện lực Khánh Hòa	779.760.500	863.961.500
Công ty TNHH TMDV Công nghệ môi trường Bách Khoa	1.520.484.772	8.451.623.775
Công ty CP Thang máy Thiên Nam	541.600.000	541.600.000
Công ty TNHH TM DV Điện nước Khánh Hòa	1.150.863.635	493.227.272
Shanghai Huandie International Trade Co.,Ltd	2.223.769.967	
Công ty TNHH Chanchem	547.170.140	-
Công ty TNHH MTV Cơ khí sản xuất Thương mại Nghĩa Thành	2.480.646.640	401.550.720
Các nhà cung cấp khác	3.718.741.225	2.507.842.970
cộng	59.233.880.656	63.654.337.727
5.1 Các khoản phải thu ngắn hạn khác	31/03/2016	01/01/2016
- Tạm ứng cho CBCNV công ty	715.081.980	414.516.019
- Tiền lãi phải thu - CTCP Đầu tư phát triển Phong Phú	2.919.583.333	2.919.583.333
- Thuế GTGT đầu vào của tài sản thuê tài chính	241.893.944	241.893.944
- Phải thu khác	14.439.961	42.252.404
cộng	3.890.999.218	3.618.245.700
5.2 Các khoản phải thu dài hạn khác	31/03/2016	01/01/2016
- Ký quỹ thuê tài chính dài hạn	178.697.823	178.697.823
cộng	178.697.823	178.697.823



CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

5.3 Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	31/03/2016	01/01/2016
Công ty CP Dệt May Hapaco Hải Phòng	787.538.760	787.538.760
Công ty CP bông miền bắc	30.000.000	30.000.000
Công ty CP Vật tư XNK Tân Bình	35.875.532	35.875.532
Công ty CP VINATEX Đà Nẵng	39.314.957	39.314.957
Công ty TNHH SX TM DV XNK Hưng Thành Đạt	209.661.832	209.661.832
Công ty Cổ Phần sản xuất và thương mại Phú Trà	864.902.256	864.902.256
Doanh nghiệp tư nhân Hưng Phú Khánh Hòa	6.177.999	6.177.999
Công ty TNHH SX TM DV Trần Phong	7.189.618	7.189.618
Công ty CP Dụng cụ Thể thao Delta	4.000.000	4.000.000
Công ty TNHH MTV Vải Phụ liệu&Thiết bị May Thái Bình	3.955.600	3.955.600
cộng	1.988.616.554	1.988.616.554
* Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:		
Số dư tại 01/01	2.177.008.324	2.177.008.324
Trích lập dự phòng bổ sung	64.459.620	64.459.620
Hoàn nhập dự phòng	(73.136.403)	(73.136.403)
Xóa nợ phải thu	(179.714.987)	(179.714.987)
Số dư cuối kỳ	1.988.616.554	1.988.616.554
5.4 Phải thu về cho vay ngắn hạn	31/03/2016	01/01/2016
- Phải thu về cho vay ngắn hạn - Bà Trương Thị Hồng Loan	1.500.000.000	1.600.000.000
cộng	1.500.000.000	1.600.000.000
6. Hàng tồn kho	31/03/2016	01/01/2016
- Hàng mua đang đi trên đường	561.723.362	-
- Nguyên liệu, vật liệu	42.809.895.689	90.249.446.402
- Công cụ dụng cụ	5.840.950	4.800.950
- Chi phí SXKD dở dang ngắn hạn	56.781.118.395	55.218.016.101
- Thành phẩm	93.643.553.355	66.706.247.082
- Hàng hoá	1.176.036.435	1.351.752.922
cộng	194.978.168.186	213.530.263.456

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

7.1 Chi phí trả trước ngắn hạn	31/03/2016	01/01/2016
- Chi phí phụ tùng	48.448.287	-
- Chi phí đồng phục	855.687.476	1.273.869.685
- Chi phí bảo hiểm nhà xưởng, hàng hóa	265.105.332	100.648.630
- Chi phí công cụ, dụng cụ	1.247.894.685	1.716.896.775
- Chi phí sửa chữa	682.631.609	694.677.839
- Chi phí trả trước ngắn hạn khác	1.127.204.541	-
cộng	4.226.971.930	3.786.092.929
7.2 Chi phí trả trước dài hạn	31/03/2016	01/01/2016
- Chi phí phụ tùng	27.814.540	49.981.213
- Chi phí công cụ, dụng cụ	1.317.373.820	642.928.699
- Chi phí sửa chữa	27.288.709	47.755.217
cộng	1.372.477.069	740.665.129
8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	31/03/2016	01/01/2016
- Mua sắm tài sản cố định	-	135.000.000
+ Mua xe đưa đón công nhân	-	135.000.000
- Xây dựng cơ bản dở dang	149.698.176.379	89.546.667.898
+ Dự án nhà máy sản xuất vải dệt kim	147.023.196.144	80.745.818.139
+ Dự án quy hoạch Nhà máy May 2 & May 4 theo Lean	-	8.732.667.940
+ Dự án quy hoạch Nhà máy May 1 & May 3 theo Lean	2.674.980.235	-
+ Chương trình cải tạo NM May 2 thành Nhà ăn	-	68.181.819
Cộng	149.698.176.379	89.681.667.898
9. Tài sản thuế TNDN hoãn lại	31/03/2016	01/01/2016
Tài sản thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ do khấu hao TSCĐ mua của Cty TNHH MTV Dệt Kim Đông Phương	24.806.149	24.806.148
Tài sản thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ do ghi nhận chi phí trích trước Công cụ dụng cụ mua của Cty TNHH MTV Dệt Kim Đông Phương	123.250.140	146.359.543
Cộng	148.056.289	171.165.692

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

10. Phải trả người bán ngắn hạn	31/03/2016	01/01/2016
Tổng Công ty Cổ phần Phong Phú	16.509.816.878	61.624.788.132
Công ty Cổ phần Xúc tiến TM&ĐT Phong Phú	2.000.720.650	9.006.224.530
Công ty Cổ phần Phước Lộc	-	-
Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa	3.552.595.101	2.524.777.190
Công ty TNHH Hòa chất Tân Phú Cường	380.820.000	739.970.000
Công ty TNHH Sao Mai Anh	1.556.997.420	1.185.872.600
Công ty TNHH SX TM Thành Phát	695.300.798	2.289.976.807
Công ty CP Thương mại Đầu tư Bất động sản Dương Trần	20.564.624.854	19.412.873.839
Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Công nghệ Ánh Dương	531.583.500	531.583.500
Công ty TNHH DV TM SX in dệt nhãn hiệu Thủ Đức	31.794.422	122.907.114
Công ty TNHH TM Tân Tiến Hưng	256.798.080	209.872.280
Công ty TNHH TM U.C.C	273.526.000	298.518.000
Công ty TNHH STD&S	249.363.400	107.481.000
Công ty TNHH Hiệp Hưng	564.621.200	201.260.510
Công ty TNHH TM Tân Hiệp Tiến	462.732.150	981.165.120
DNTN Hồng Nam	320.365.540	273.000.860
Công ty CP Bao Bì 3/2	278.904.406	262.347.360
Công ty TNHH AVCO Việt Nam	225.214.000	286.110.000
Công ty TNHH Hà Trâm Vũ	1.308.366.080	1.664.173.637
Công ty TNHH MT	103.283.730	627.701.558
Công ty TNHH Chanchem	29.975.000	281.077.500
Công ty TNHH TM Huy Quang	387.915.000	799.150.000
Các nhà cung cấp khác khác	12.310.961.276	7.715.881.546
Cộng	62.596.279.485	111.146.713.083

* Trong đó, số dư công nợ phải trả ngắn hạn nhà cung cấp có gốc ngoại tệ là: 270,62 USD - tương đương 6.283.784 VND

11.1. Thuế và các khoản thuế phải thu nhà nước	31/03/2016	01/01/2016
-Thuế GTGT được khấu trừ	638.943.218	3.438.577.143
-Thuế thu nhập cá nhân nộp thừa	234.707.270	-
cộng	873.650.488	3.438.577.143

11.2. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	31/03/2016	01/01/2016
- Thuế GTGT	6.950.141	11.099.740
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	192.396.884	462.603.884
- Thuế thu nhập cá nhân	603.251	91.775.800
- Tiền thuê đất	335.209.299	-
- Tiền nhà thầu	13.146.319	-
Cộng	548.305.894	565.479.424

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT****11.3 Tình hình thực hiện nghĩa vụ Thuế và các khoản nộp NSNN của Công ty trong kỳ như sau:**

Chỉ tiêu	Số đầu kỳ	Số phải nộp	Số đã nộp	Số cuối kỳ
Thuế phải nộp Nhà nước	(2.873.097.719)	8.402.994.840	5.855.241.715	(325.344.594)
- Thuế GTGT hàng bán nội địa	(3.427.477.403)	3.906.589.778	1.111.105.452	(631.993.077)
- Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	1.918.201.505	1.918.201.505	-
- Thuế Tiêu thụ đặc biệt	-	-	-	-
- Thuế xuất, nhập khẩu	-	49.193.378	49.193.378	-
- Thuế Thu nhập doanh nghiệp	462.603.884	59.178.872	329.385.872	192.396.884
- Thuế tài nguyên	-	11.160.000	11.160.000	-
- Thuế nhà đất	-	-	-	-
- Tiền thuế đất	-	1.877.219.199	1.542.009.900	335.209.299
- Thuế môn bài	-	4.000.000	4.000.000	-
- Thuế thu nhập cá nhân	91.775.800	52.609.771	378.489.590	(234.104.019)
- Các loại thuế khác	-	524.842.337	511.696.018	13.146.319
trong đó:				
+ Thuế nhà thầu nước ngoài	-	524.096.867	510.950.548	13.146.319
+ Thuế khác	-	745.470	745.470	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

12. Người mua trả tiền trước	31/03/2016	01/01/2016
Các khách hàng khác	14.345.349	34.936.242
Cộng	14.345.349	34.936.242
13. Chi phí phải trả ngắn hạn	31/03/2016	01/01/2016
- Chi phí trích trước kiểm toán	120.000.000	60.000.000
- Trích trước tiền điện tháng 3	589.941.367	1.642.391.976
- Trích trước chi phí tư vấn	90.000.000	90.000.000
- Trích trước chi phí hoa hồng	10.623.186	10.012.290
- Trích trước chi phí lãi vay	-	309.972.703
Cộng	810.564.553	2.112.376.969
14.1 Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	31/03/2016	01/01/2016
* Vay ngắn hạn	333.249.047.858	294.941.933.696
-Ngân hàng VCB - Chi nhánh Khánh Hòa	216.445.514.100	201.490.630.593
+ VCB - Chi nhánh Khánh Hòa - VND	196.823.457.439	177.595.671.765
+ VCB - Chi nhánh Khánh Hòa - USD	19.622.056.661	23.894.958.828
-Ngân hàng - TMCP quân đội -Khánh Hòa	23.830.947.043	20.518.419.851
+ MB - Chi nhánh Khánh Hòa - VND	23.830.947.043	20.518.419.851
+ MB - Chi nhánh Khánh Hòa - USD	-	-
-Ngân hàng - BIDV - Khánh Hòa	76.954.739.895	72.932.883.252
+ BIDV - Chi nhánh Khánh Hòa - VND	76.954.739.895	72.932.883.252
-Ngân hàng HSBC Việt Nam	16.017.846.820	-
+ HSBC Việt Nam - USD	16.017.846.820	-
* Vay dài hạn đến hạn trả	3.562.949.997	4.766.879.996
-Ngân hàng VCB - Chi nhánh Khánh Hòa	2.790.450.000	3.736.880.000
+ VCB - Chi nhánh Khánh Hòa - VND	1.317.000.000	1.756.000.000
+ VCB - Chi nhánh Khánh Hòa - USD	1.473.450.000	1.980.880.000
Trong đó, dư nợ vay đầu tư cho:		
+ Dự án 04 máy ghép -NMS3 (VCB)	669.750.000	1.080.480.000
+ Dự án 05 máy DK tròn + 15 máy DK phẳng (TCDM)	803.700.000	900.400.000
+ Dự án 6 máy dệt kim tròn và 1 máy nhuộm	555.000.000	740.000.000
+ Dự án lắp đặt trần lợpong và hệ thống điều không	762.000.000	1.016.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

	31/03/2016	01/01/2016
14.1 Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn (tiếp theo)		
- Cty TNHH MTV cho thuê tài chính VCB (VCB leasing)	772.499.997	1.029.999.996
+ VCB leasing - VND	772.499.997	1.029.999.996
Trong đó, dư nợ vay đầu tư cho:		
+ Dự án đầu tư thay thế thiết bị NM nhuộm	772.499.997	1.029.999.996
Cộng	336.811.997.855	299.708.813.692
14.2 Các khoản vay và nợ dài hạn	31/03/2016	01/01/2016
* Vay ngân hàng	130.449.173.258	66.468.417.399
- Dự án 6 máy dệt kim tròn và 1 máy nhuộm (VCB)	1.520.000.000	1.520.000.000
- Dự án lắp đặt trần laphong và hệ thống điều không (VCB)	2.544.000.000	2.544.000.000
- Dự án 04 máy ghép (VCB)	267.900.000	270.120.000
- Dự án 05 máy Dkim tròn & 15 máy Dkim phẳng (VCB)	1.674.375.000	1.688.250.000
- DA nhà máy sản xuất vải dệt kim (VCB)	118.950.870.042	54.954.019.183
- Dự án quy hoạch NM May 2&4 theo Lean (BIDV)	5.492.028.216	5.492.028.216
* Nợ dài hạn	1.115.833.345	1.115.833.345
- Dự án đầu tư thay thế thiết bị NM nhuộm (CTTC.VCB)	1.115.833.345	1.115.833.345
cộng	131.565.006.603	67.584.250.744

 11/2/16
 C. Y. N.

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH****BẢNG THEO DÕI NỢ VAY NGẮN VÀ DÀI HẠN**

STT	Ngân hàng	Số dư đầu kỳ	Vay thêm trong kỳ	Trả nợ	Phân loại nợ dài hạn đến hạn trả	Đánh giá lại nợ có gốc ngoại tệ	Trả nợ/Phân loại nợ dài hạn đến hạn trả trong kỳ	Số dư cuối kỳ
1	Vay dài hạn	67.584.250.744	64.236.662.854			255.906.995	255.906.995	131.565.006.603
1.1	Ngân hàng VCB	60.976.389.183	64.236.662.854	-	-	255.906.995	255.906.995	124.957.145.042
1.2	Ngân hàng BIDV	5.492.028.216	-	-	-	-	-	5.492.028.216
1.3	VCB Leasing - CN TP HCM	1.115.833.345	-	-	-	-	-	1.115.833.345
2	Vay ngắn hạn	294.941.933.696	245.922.414.636	207.356.140.531		259.159.943	207.615.300.474	333.249.047.858
2.1	Ngân hàng VCB	201.490.630.593	176.419.456.038	161.210.319.941		254.252.590	161.464.572.531	216.445.514.100
2.2	Ngân hàng BIDV	72.932.883.252	31.061.645.540	27.039.788.897			27.039.788.897	76.954.739.895
2.3	Ngân hàng HSBC	-	19.359.504.173	3.336.750.000		4.907.353	3.341.657.353	16.017.846.820
2.4	Ngân hàng MB	20.518.419.851	19.081.808.885	15.769.281.693			15.769.281.693	23.830.947.043
3	Nợ dài hạn đến hạn trả	4.766.879.996		1.188.109.999		15.820.000	1.203.929.999	3.562.949.997
3.1	Ngân hàng VCB	3.736.880.000	-	930.610.000		15.820.000	946.430.000	2.790.450.000
3.2	VCB Leasing - CN TP HCM	1.029.999.996	-	257.499.999			257.499.999	772.499.997
	TỔNG	367.293.064.436	310.159.077.490	208.544.250.530	-	530.886.938	209.075.137.468	468.377.004.458

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

15. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	31/03/2016	01/01/2016
- Kinh phí công đoàn	1.654.148.313	1.324.635.033
- Bảo hiểm xã hội	2.483.953.257	369.937.741
- Bảo hiểm Y tế	1.694.687.762	1.066.249.684
- Bảo hiểm thất nghiệp	340.917.126	385.136.566
- Các khoản phải trả , phải nộp khác	255.296.889	333.828.711
Trong đó :		
- Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	93.500.000	103.500.000
- Tài sản thừa chờ xử lý	40.519.974	40.519.974
- Các khoản phải trả - khác	121.276.915	189.808.737
Cộng	6.429.003.347	3.479.787.735
16. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	31/03/2016	01/01/2016
Số dư tại 01/01	1.985.592.567	1.180.442.870
Trích từ lợi nhuận sau thuế	-	2.163.419.067
Tặng khác	117.676.000	61.515.721
Chi khen thưởng, phúc lợi	(1.087.700.000)	(1.419.785.091)
Số dư cuối kỳ	1.015.568.567	1.985.592.567
16.1 - Quỹ khen thưởng	31/03/2016	01/01/2016
Số dư tại 01/01	907.674.807	111.745.274
Trích từ lợi nhuận sau thuế	-	1.081.709.533
Tặng khác	109.450.000	11.370.000
Chi khen thưởng	(919.950.000)	(297.150.000)
Số dư cuối kỳ	97.174.807	907.674.807
16.2- Quỹ phúc lợi	31/03/2016	01/01/2016
Số dư tại 01/01	1.077.917.760	1.068.697.596
Trích từ lợi nhuận sau thuế	-	1.081.709.534
Tặng khác	8.226.000	50.145.721
Chi phúc lợi	(167.750.000)	(1.122.635.091)
Số dư cuối kỳ	918.393.760	1.077.917.760
17. Dự phòng phải trả ngắn hạn - Dự phòng trợ cấp mất việc làm	31/03/2016	01/01/2016
<u>Số dư tại 01/01</u>	-	-
Số trích trong kỳ	287.785.375	4.275.557.375
Số chi trong kỳ	(287.785.375)	(4.275.557.375)
Số dư cuối kỳ	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG*Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa***BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT****THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

18.1	31/03/2016	01/01/2016
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp của Tổng CTCP Phong Phú	136.143.750.000	136.143.750.000
- Cổ phiếu quỹ		
- Vốn góp của đối tượng khác	48.856.250.000	48.856.250.000
Cộng	185.000.000.000	185.000.000.000
18.2. Các quỹ của doanh nghiệp	31/03/2016	01/01/2016
- Quỹ đầu tư phát triển	22.015.663.659	22.015.663.659
- Quỹ dự phòng tài chính	-	-
-Thặng dư vốn cổ phần	2.030.000.000	2.030.000.000
- Cổ phiếu Quỹ	-	-
Cộng	24.045.663.659	24.045.663.659

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT****18.3 Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Khoản mục	Vốn đầu tư của CSH	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Cổ phiếu quỹ	Thặng dư vốn cổ phần	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	Tổng cộng
Số dư đầu năm trước	185.000.000.000	22.015.663.659	-	(11.015.000.000)	-	34.477.508.608	966.142.270	231.444.314.537
- Tăng vốn trong năm trước								-
- Lợi nhuận trong năm trước	-					28.381.625.211	(424.461.995)	27.957.163.216
- Tăng khác	-					-		-
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi						(2.163.419.067)		(2.163.419.067)
- Thương cho HDQT và Ban Kiểm soát						(278.000.000)		(278.000.000)
- Trích quỹ đầu tư phát triển		-				-		-
- Chia cổ tức 2014						(29.600.000.000)		(29.600.000.000)
- Bán cổ phiếu quỹ				11.015.000.000	2.030.000.000	-		13.045.000.000
Số dư cuối năm trước	185.000.000.000	22.015.663.659	-	-	2.030.000.000	30.817.714.752	541.680.275	240.405.058.686
Số dư đầu năm nay	185.000.000.000	22.015.663.659	-	-	2.030.000.000	30.817.714.752	541.680.275	240.405.058.686
- Lợi nhuận trong năm nay	-	-				833.038.167	(132.804.605)	700.233.562
Số dư cuối năm nay	185.000.000.000	22.015.663.659	-	-	2.030.000.000	31.650.752.919	408.875.670	241.105.292.248

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

19. Cổ phiếu	31/03/2016	01/01/2016
- Số lượng cổ phiếu đang ký phát hành	18.500.000	18.500.000
Trong đó :		
+ Cổ phiếu Tổng công ty CP Phong Phú	13.614.375	13.614.375
+ Cổ phiếu Quỹ		
+ Cổ phiếu của đối tượng khác	4.885.625	4.885.625
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	18.500.000	18.500.000
Cộng	18.500.000	18.500.000
* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (VND/cổ phần)	10.000	10.000

21. Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán:	31/03/2016	01/01/2016
21.1 Tài sản thuê ngoài	323.230.513.989	319.602.531.000
21.2 Ngoại tệ các loại		
- Dollar Mỹ (USD)	45.408	26.330
- Euro (EUR)	3	3
21.3 Nợ khó đòi đã xử lý	439.817.834	439.817.834
- Công ty TNHH TMDV Nam Phúc	122.968.739	122.968.739
- Ông Phan Thế Thông	137.134.108	137.134.108
- Ông Lê Trung Hải	179.714.987	179.714.987
* Nguyên nhân xóa sổ: Không tìm thấy đối tượng đòi nợ		

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT****20.1 Tình hình tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Khoản mục	Nhà cửa, Vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	TSCĐ khác	Cộng
Nguyên giá TSCĐ hữu hình						
+ Số dư đầu kỳ	86.019.843.360	445.928.906.834	14.629.384.203	2.468.993.377	-	549.047.127.774
+ Tăng trong kỳ	6.785.444.759	4.447.245.260	135.000.000	-	-	11.367.690.019
- Mua trong kỳ	-	-	135.000.000	-	-	135.000.000
- Đầu tư XDCB hoàn thành	6.785.444.759	3.347.245.260	-	-	-	10.132.690.019
- Tăng khác	-	1.100.000.000	-	-	-	1.100.000.000
+ Giảm trong kỳ	-	11.016.240.264	-	-	-	11.016.240.264
- Thanh lý, nhượng bán	-	11.016.240.264	-	-	-	11.016.240.264
- Giảm khác						-
+ Số dư cuối kỳ	92.805.288.119	439.359.911.830	14.764.384.203	2.468.993.377	-	549.398.577.529
Giá trị hao mòn lũy kế (*)						
+ Số dư đầu kỳ	49.467.824.237	356.637.357.265	9.288.889.309	1.752.435.223	-	417.146.506.034
+ Tăng trong kỳ	1.396.634.699	3.575.705.702	265.520.736	55.603.815	-	5.293.464.952
- Khấu hao trong kỳ	1.396.634.699	3.575.705.702	265.520.736	55.603.815	-	5.293.464.952
- Tăng khác	-	-	-	-	-	-
+ Giảm trong kỳ	-	7.751.752.439	-	-	-	7.751.752.439
- Thanh lý, nhượng bán		7.751.752.439	-	-	-	7.751.752.439
- Giảm khác		-	-	-	-	-
+ Số dư cuối kỳ	50.864.458.936	352.461.310.528	9.554.410.045	1.808.039.038	-	414.688.218.547
Giá trị còn lại của TSCĐ HH						
- Tại ngày đầu kỳ	36.552.019.123	89.291.549.569	5.340.494.894	716.558.154	-	131.900.621.740
- Tại ngày cuối kỳ	41.940.829.183	86.898.601.302	5.209.974.158	660.954.339	-	134.710.358.982

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT****20.2 Tình hình tăng, giảm tài sản cố định thuê tài chính**

Khoản mục	Nhà cửa, Vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	TSCĐ khác	Cộng
Nguyên giá TSCĐ thuê tài chính						
+ Số dư đầu kỳ		5.542.560.188	-	-	-	5.542.560.188
+ Tăng trong kỳ	-	-	-	-	-	-
+ Giảm trong kỳ	-	-	-	-	-	-
+ Số dư cuối kỳ	-	5.542.560.188	-	-	-	5.542.560.188
Giá trị hao mòn lũy kế (*)						
+ Số dư đầu kỳ		708.216.048	-	-	-	708.216.048
+ Tăng trong kỳ	-	92.376.006	-	-	-	92.376.006
- Khấu hao trong kỳ		92.376.006				92.376.006
+ Giảm trong kỳ	-	-	-	-	-	-
+ Số dư cuối kỳ	-	800.592.054	-	-	-	800.592.054
Giá trị còn lại của TSCĐ thuê tài chính						
- Tại ngày đầu kỳ	-	4.834.344.140	-	-	-	4.834.344.140
- Tại ngày cuối kỳ	-	4.741.968.134	-	-	-	4.741.968.134

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT****VI - Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất**

	Quý 1 năm 2016	Quý 1 năm 2015
1. Tổng doanh thu		
Doanh thu bán thành phẩm	191.122.961.135	203.946.209.998
Doanh thu bán hàng hóa, vật tư thu hồi	55.692.652.656	74.443.313.555
Doanh thu cung cấp dịch vụ	2.745.614.594	23.792.186.275
Cộng	249.561.228.385	302.181.709.828
2. Các khoản giảm trừ doanh thu		
Giảm giá hàng bán - thành phẩm		31.623.505
3. Doanh thu thuần	249.561.228.385	302.150.086.323
<i>Trong đó:</i>		
Doanh thu bán thành phẩm	191.122.961.135	203.914.586.493
Doanh thu bán hàng hóa, vật tư thu hồi	55.692.652.656	74.443.313.555
Doanh thu cung cấp dịch vụ	2.656.641.868	23.700.186.275
	-	-
4. Giá vốn hàng bán		
Giá vốn của thành phẩm	189.030.300.271	185.571.196.371
Giá vốn của hàng hóa, vật tư thu hồi	55.255.139.518	71.880.868.382
Giá vốn cung cấp dịch vụ	2.427.003.937	21.819.575.262
Cộng	246.712.443.726	279.271.640.015
	-	-
Lợi nhuận gộp	2.848.784.659	22.878.446.308
5. Doanh thu hoạt động tài chính		
Lãi tiền gửi ngân hàng, lãi cho vay	7.854.952	59.090.512
Cổ tức, lợi nhuận được chia	1.027.000.000	1.000.000.000
Lãi từ giao dịch mua bán cổ phiếu	-	201.320.000
Lãi chênh lệch tỷ giá	120.314.031	302.697.340
Lãi tỷ giá hối đoái do đánh giá lại cuối kỳ	568.818.984	-
Doanh thu tài chính khác	-	-
Cộng	1.723.987.967	1.563.107.852
6. Chi phí tài chính		
Chi phí lãi vay	4.062.483.670	3.289.339.288
Lỗ chênh lệch tỷ giá	232.130.061	661.490.157
Chi phí tài chính khác	-	260.033
Cộng	4.294.613.731	3.951.089.478

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

	Quý 1 năm 2016	Quý 1 năm 2015
7. Chi phí bán hàng		
Chi phí cho nhân viên	775.212.020	488.858.207
Chi phí khấu hao TSCĐ	3.849.999	3.849.999
Chi phí vật liệu, đồ dùng văn phòng	3.666.364	43.946.363
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.116.110.421	1.339.899.250
Chi phí khác	378.749.791	270.965.728
Cộng	2.277.588.595	2.147.519.547
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
Chi phí cho nhân viên	4.074.627.021	3.725.970.094
Chi phí vật liệu, đồ dùng văn phòng	268.713.645	115.249.228
Chi phí khấu hao tài sản cố định	308.355.677	225.551.563
Thuế phí và lệ phí	360.288.102	359.129.020
Chi phí dự phòng các khoản phải thu	-	(30.000.000)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	441.629.140	438.303.211
Chi phí khác	1.554.946.883	1.688.966.218
Cộng	7.008.560.468	6.523.169.334
9. Thu nhập khác		
Thu bán, thanh lý tài sản cố định	-	963.189.120
Giá trị còn lại của tài sản cố định và chi phí thanh lý	-	(224.026.846)
Lãi thu được từ bán, thanh lý tài sản cố định	-	739.162.274
Các khoản thu nhập khác	1	70.552
Cộng	1	739.232.826
10. Chi phí khác		
Thu bán, thanh lý tài sản cố định	2.155.000.000	-
Giá trị còn lại của tài sản cố định và chi phí thanh lý	(2.164.487.825)	-
Lỗ từ bán, thanh lý tài sản cố định	9.487.825	-
Thuế truy thu, phạt chậm nộp, phạt hành chính	-	60.000.000
Các khoản chi phí khác	172	45
Cộng	9.487.997	60.000.045
11. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ chênh lệch khấu hao TSCĐ mua của Cty TNHH MTV Dệt Kim Đông Phương	-	2.756.239
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại phát sinh từ chênh lệch chi phí trích trước Công cụ dụng cụ mua của Cty TNHH MTV Dệt Kim Đông Phương	(23.109.403)	23.109.402
Cộng	(23.109.403)	25.865.641

H/P
 Y
 VG
 1/2016

CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT - MAY NHA TRANG

Địa chỉ : Km1447 QL1A, X.Vĩnh Phương, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

	Quý 1 năm 2016	Quý 1 năm 2015
Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố		
+ Chi phí nguyên liệu, vật liệu	205.956.195.792	180.038.594.486
+ Chi phí nhân công	39.089.308.456	28.354.868.864
+ Chi phí khấu hao TSCĐ	5.385.840.958	6.315.668.608
+ Chi phí dịch vụ mua ngoài	23.440.523.140	20.158.247.545
+ Chi phí khác bằng tiền	4.875.656.254	34.738.223.248
Cộng	278.747.524.599	269.605.602.752

Nha Trang, ngày 20 tháng 04 năm 2016

Người lập biểu

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Cẩm Vân

Hồ Đăng Như Duyên



Tổng giám đốc

Võ Đình Hùng

